

Bản án số: 91/2026/HS-PT
Ngày 15-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyền
Bà Bùi Thị Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2026/TLPT-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Vũ Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thành T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2007 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 tháng 23 ngày), tại Hải Phòng; số CCCD: 031207019315; nơi ĐKKHKT: Số F CT1 A phường N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số A, Lô C, ngõ C phường N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1985; chưa có vợ con; gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 11/7/2025; chuyển tạm giam ngày 18/7/2025; có mặt;

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H, Nguyễn Tuấn P và Vũ Mạnh D (sinh năm 1999, trú tại: Số D Đ, phường H, thành phố Hải Phòng) có quen biết nhau do từng làm nhân viên tại quán C số G T, phường H, thành phố Hải Phòng. Biết D có bán tinh dầu ma túy nên H đã nảy sinh ý định mua ma túy của D rồi bán cho người khác để kiếm lời. H rủ P cùng bán, P đồng ý, cả hai thống nhất P sẽ tìm, giới thiệu khách mua ma túy, yêu cầu khách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của H và giúp H đi giao ma túy cho khách, mỗi lần H sẽ trả công cho P. H mua ma túy CBD của D với giá 350.000 đồng/10ml rồi thống nhất với P báo giá cho khách mua là 300.000 đồng/05ml và 550.000 đồng/10ml (giá này chưa bao gồm tiền công P đi giao ma túy). Ngày 07/7/2025, H một mình gặp và mua của D 10ml ma túy CBD với giá 350.000 đồng tại khu vực quán I số B Đ, phường H, thành phố Hải Phòng rồi cắt số ma túy mua được trong túi đeo cá nhân. Sau đó, Hoàng san đều số ma túy trên vào 02 lọ nhựa có kích thước như nhau, mỗi lọ chứa 05ml ma túy CBD với mục đích để bán cho khách mua.

Qua mạng xã hội S, Vũ Thành T biết P (sử dụng tài khoản “Take off”) có bán ma túy CBD nên cũng nảy sinh ý định mua ma túy của P rồi bán lại cho khách mua để kiếm lời.

Từ ngày 08/7/2025 đến ngày 10/7/2025, Nguyễn Minh H và Nguyễn Tuấn P đã thực hiện 04 lần hành vi bán trái phép chất ma túy CBD, trong đó có 03 lần Vũ Thành T là trung gian, mua ma túy CBD của H và P để bán lại trái phép cho người khác hưởng lợi, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 08/7/2025, 01 đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên “Đăng Đ” liên hệ hỏi mua của T 05ml ma túy CBD. T báo giá là 350.000 đồng/05ml, người này đồng ý. Trung liên hệ hỏi mua ma túy của P và qua P, H báo giá bán với T là 300.000 đồng/05ml và 40.000 đồng tiền công giao cho khách. T đồng ý, nhưng muốn trực tiếp đến lấy ma túy nên T nhờ anh Nguyễn Trọng T3 (sinh năm 1998, trú tại Thôn D, xã V, thành phố Hải Phòng, là nhân viên làm cùng với T) chuyển 300.000 đồng cho H qua tài khoản ngân hàng T4 số 79642131726666 mang tên Nguyễn Minh H. P hẹn T đến quán C gặp H để lấy ma túy. Theo hẹn, khi T qua quán thì H ra đưa cho T 01 lọ nhựa bên trong chứa 05ml ma túy CBD. T cầm số ma túy đi về nơi làm việc tại quán B V, Hải Phòng rồi hẹn “Đăng Đ” đến lấy ma túy. Một lúc sau, 01 nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến đưa cho T 350.000 đồng và nhận ma túy. T hưởng lợi 50.000 đồng, còn H nhận được tiền thì trả công cho P 50.000 đồng hưởng lợi 75.000 đồng.

Lần thứ hai: Chiều ngày 09/7/2025, 01 đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên “K” liên hệ hỏi mua của T 07ml ma túy CBD. T báo giá bán là 500.000

đồng/07ml và yêu cầu trả trước tiền, “Khánh Linh” đồng ý. Một lúc sau, 01 nam giới đeo khẩu trang (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến quán của T đưa cho T 500.000 đồng tiền mặt. Nhận được tiền, Trung liên hệ hỏi mua ma túy của P. Qua Phong, H báo giá bán 430.000 đồng/07ml. T đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng M mang tên Vũ Thành Trung chuyển 430.000 đồng cho H qua tài khoản ngân hàng T4 số 79642131726666 mang tên Nguyễn Minh H. Tuy nhiên, do H chỉ còn 05ml ma túy CBD và không liên lạc được với D nên H đã chuyển trả lại 430.000 đồng cho T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng liên L và mua được của D 10ml ma túy CBD với giá 350.000 đồng tại khu vực quán I Đê Quai C, Hồ N, Hải Phòng. Lúc này, H báo P báo với T đã có ma túy. T sử dụng sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0947899222 mang tên Vũ Thành Trung chuyển 460.000 đồng qua tài khoản ngân hàng T4 số 79642131726666 mang tên Nguyễn Minh H (bao gồm 430.000 đồng tiền ma túy và 30.000 đồng tiền công giao ma túy). Nhận được tiền, H đưa cho P 01 lọ nhựa bên trong chứa 07ml ma túy CBD (san chiết từ 10ml mua của D) và bảo P giao ma túy cho T. Theo yêu cầu của T, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15P1-014.13 giao ma túy trực tiếp cho “K” tại khu vực ngõ E Đà Nẵng, phường N, thành phố Hải Phòng. Lần bán ma túy này, T hưởng lợi 40.000 đồng, H trả công cho P 30.000 đồng và hưởng lợi 185.000 đồng. Sau này lọ chứa 03ml ma túy CBD còn sau khi san chiết bị bẹp nên H đã vứt đi.

Lần thứ ba: Chiều ngày 10/7/2025, có 01 đối tượng liên hệ qua Facebook hỏi mua của H 05ml ma túy CBD (H không nhớ thông tin người này), H báo giá 300.000 đồng/05ml ma túy và 30.000 đồng tiền công giao ma túy. Người này đồng ý, nhưng nhận được ma túy sẽ trả tiền mặt và hẹn H giao ma túy tại khu vực chân cầu Xi măng - Hải Phòng. Sau đó, H gặp đưa cho P 01 lọ nhựa bên trong chứa 05ml ma túy CBD (lọ còn lại mua từ ngày 07/7/2025), P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15P1-014.13 đến vị trí đã hẹn, nhận 330.000 đồng tiền mặt rồi đưa ma túy cho người nam giới này. Lần bán ma túy này, H trả công cho P 30.000 đồng và hưởng lợi 125.000 đồng.

Lần thứ tư: Chiều ngày 10/7/2025, “K” tiếp tục liên hệ hỏi mua của T 20ml ma túy CBD. T đồng ý và báo giá 1.200.000 đồng/20ml, “Khánh Linh” đồng ý. Một lúc sau 01 nam giới đeo khẩu trang (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến quán đưa cho T 1.300.000 đồng tiền mặt (trong đó 1.200.000 đồng tiền ma túy, 100.000 đồng tiền “Khánh Linh” cho thêm). Sau đó, Trung liên hệ P mua ma túy và đồng ý mức giá 1.100.000 đồng/20ml và 40.000 đồng tiền công giao ma túy. Trung chuyển khoản số 1.140.000 đồng cho H. Nhận được tiền, Hoàng liên L hỏi mua của D 20ml ma túy CBD với giá 700.000 đồng và bảo P đến khu vực quán I số B Đê Quai Chảo gặp D để lấy ma túy. Đến nơi, D đưa cho P 02 lọ nhựa kích thước như nhau, bên trong mỗi lọ có 10ml ma túy CBD. P chụp gửi hình ảnh 02 lọ ma túy này cho H và H xác nhận là đúng. Sau đó H bảo P cầm số ma túy này đi giao cho T. P một mình

điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15P1-014.13 mang số ma túy trên giao cho “Khánh L1” tại địa chỉ quán B1 số A L, phường G, thành phố Hải Phòng. Khi P đi đến trước nhà số A L thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại và dữ liệu phục hồi, thể hiện toàn bộ quá trình liên lạc, chuyển khoản giữa các đối tượng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn P khai nhận cùng Nguyễn Minh H, Vũ Thành T bán trái phép chất ma túy CBD. Căn cứ lời khai của P và các tài liệu liên quan, ngày 11/7/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh H và Vũ Thành T, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Nguyễn Minh H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max của Vũ Thành T.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu của Nguyễn Tuấn P, Nguyễn Minh H và Vũ Thành T đều âm tính với test thử chất ma túy. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P, H và T không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 17/7/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: *“Chất lỏng màu vàng gửi đi giám định có thể tích: 20,0ml tìm thấy chất ma túy, loại: 5F-MDMB-PINACA.”*

Kết luận giám định số 7779/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của V Bộ C1 kết luận: *“Nồng độ và khối lượng chất ma túy 5F-MDMB-PINACA trong mẫu 15,0ml chất lỏng gửi giám định là 0,782 mg/ml và 0,011 gam”*.

Đối với nam giới mua ma túy của H vào ngày 10/7/2025, 02 đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Đăng Đạt” và “K”, trong quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Vũ Mạnh D, ngày 10/7/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố H đã bắt quả tang D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Mạnh D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự bằng một vụ án khác.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Tuấn P); Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên (đối với bị cáo Vũ Thành T), tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Tuấn P và Vũ Thành T đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo H 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P 08 năm tù; tổng hợp

với hình phạt tại Bản án số 188/2024/HS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2025; xử phạt bị cáo Vũ Thành T 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2025.

Ngoài ra, bản án quyết định xử lý vật chứng; xử lý số tiền thu lời bất chính; tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/02/2025, bị cáo Vũ Thành T kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với xã hội. Bị cáo T xác nhận bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo khai nhận có quan hệ, biết H qua mạng xã hội. Bị cáo đã ba lần thực hiện việc mua ma túy CBD với H, P để bán cho tài khoản Facebook tên “Đăng Đ” (một lần) vào chiều ngày 08/7/2025 và hai lần bán cho tài khoản Facebook tên “Khánh L1” vào chiều ngày 09/7/2025, chiều ngày 10/7/2025. Số tiền lời bị cáo có được từ ba lần mua bán ma túy là 250.000 đồng.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với kháng cáo của bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Vũ Thành T 05 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm không có tình tiết, chứng cứ mới áp dụng đối với bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Vũ Thành T nộp trong thời hạn luật định, đúng thủ tục, đúng với quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng

hành sự nên đơn kháng cáo của bị cáo T là hợp pháp, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Thành T:

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, giai đoạn xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh H và Nguyễn Tuấn P, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 10/7/2025 về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như các tình tiết khác của vụ án. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tin nhắn, dữ liệu có trong điện thoại cá nhân của H, P, T đã được cơ quan điều tra kiểm tra, làm rõ; lịch sử giao dịch qua các tài khoản ngân hàng của H, P, T; được chứng minh bằng bản Kết luận giám định số: 7779/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của V Bộ C1, bản Kết luận giám định số: 455/KL-KTHS ngày 17/7/2025 và bản Kết luận giám định số: 3645/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K Công an thành phố H. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để kiếm lời. Toà án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Việc mua bán trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội; là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc gia đình. Trong khi Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang có nhiều biện pháp, nỗ lực để đấu tranh xóa bỏ tệ nạn này thì hành vi của bị cáo cần phải được lên án và xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T 05 năm 03 tháng tù là phù hợp; tại giai đoạn phúc thẩm, không có tình tiết mới áp dụng đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thành T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Thành T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành T 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2025.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Thành T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- TAND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an TP. Hải Phòng;
- CQTHAHS- Công an TP. Hải Phòng;
- PV06 CATP Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hải Phòng;
- Bị cáo, Trại giam số 1;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương